TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh và ông Nguyễn Văn Đích.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Điều, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào hồ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"; giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 361 đường Nguyễn H, khu phố Dương Liễu N, thị trấn B, huyện P, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 117 Nguyễn Văn S, tổ 17, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 361 đường Nguyễn H, khu phố Dương Liễu N, thị trấn B, huyện P, tỉnh B và ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 117 Nguyễn Văn S, tổ 17, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân*:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thế H.

(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Thế H nên giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01 do UBND phường A cấp ngày 22/9/2009 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa bà T và ông H như sau: Giao con chung Nguyễn Lâm An T1, sinh ngày 09/3/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H xác định không có nên không đề cập đến.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000đ bà Lâm Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 3437 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Thanh